

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học
của sinh viên Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 08/2014/BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHCN&MT.



Nguyễn Quang Linh

QUY ĐỊNH
về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế
(Ban hành theo Quyết định số 240/QĐ-ĐHH
ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) dành cho sinh viên, bao gồm: xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên; quản lý hoạt động NCKH của sinh viên; trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia NCKH, cố vấn khoa học và các đơn vị liên quan; tuyển chọn công trình của sinh viên tham gia Giải thưởng “Sinh viên NCKH”.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Huế (sau đây gọi tắt là các đơn vị).

Điều 2. Mục tiêu hoạt động NCKH của sinh viên

1. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

2. Rèn luyện phương pháp NCKH, phương pháp làm việc nhóm, hình thành và nâng cao năng lực tự học cho sinh viên.

3. Phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy logic, kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo khoa học của sinh viên.

4. Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội.

Điều 3. Yêu cầu về hoạt động NCKH của sinh viên

1. Phù hợp với pháp luật và các quy định về hoạt động KH&CN.

2. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên.

3. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của đơn vị.

4. Phù hợp với định hướng hoạt động KH&CN của đơn vị.

5. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học và thực tiễn, có tính mới và sáng tạo.

Điều 4. Nội dung hoạt động NCKH của sinh viên

1. Thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên. Hoạt động NCKH trong khuôn khổ các học phần

tích lũy tín chỉ trong chương trình đào tạo (tiểu luận, khóa luận, đồ án,...) không bao gồm trong quy định này.

2. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ khoa học sinh viên, các hội thi và giải thưởng KH&CN ở trong, ngoài nước và các hình thức hoạt động KH&CN khác của sinh viên.

3. Tham gia triển khai ứng dụng tiên bộ KH&CN vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

4. Công bố các kết quả NCKH của sinh viên.

Điều 5. Nội dung quản lý hoạt động NCKH của sinh viên

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên hàng năm.

2. Huy động các nguồn kinh phí khác cho hoạt động NCKH của sinh viên.

3. Biểu dương, khen thưởng các cán bộ, giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.

4. Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH của sinh viên; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về hoạt động NCKH của sinh viên với Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Tài chính cho hoạt động NCKH của sinh viên

Tài chính cho hoạt động NCKH của sinh viên gồm các nguồn sau:

1. Ngân sách Nhà nước.

2. Trích từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị cho hoạt động KH&CN theo quy định tại Nghị định 99/2014/CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học.

3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động NCKH của sinh viên.

4. Nguồn kinh phí khác.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NCKH CỦA SINH VIÊN

Điều 7. Xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên

Hàng năm, trên cơ sở định hướng phát triển KH&CN, nhiệm vụ KH&CN các cấp, các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên. Đây được xem là một phần của kế hoạch hoạt động KH&CN của đơn vị, bao gồm:

1. Xác định danh mục đề tài, giao đề tài, triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá đề tài NCKH của sinh viên.
2. Tổ chức hội nghị NCKH và các hình thức hoạt động KH&CN khác của sinh viên.
3. Tổ chức hoạt động thông tin về kết quả hoạt động NCKH của sinh viên.
4. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.
5. Tham gia Giải thưởng “Sinh viên NCKH” của Đại học Huế, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Xác định danh mục đề tài, giao đề tài và triển khai thực hiện đề tài NCKH của sinh viên

1. Xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên

a) Đề xuất đề tài NCKH

- Trên cơ sở thông báo của đơn vị, sinh viên đề xuất đề tài NCKH (Mẫu 1 - Phụ lục) với khoa/bộ môn và phải có sự đồng ý của cố vấn khoa học đối với từng đề tài đăng ký.

- Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn sơ tuyển, xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên, tổng hợp danh mục và đề xuất đề tài NCKH của sinh viên gửi phòng/bộ phận KH&CN-HTQT của đơn vị.

b) Phòng/bộ phận KH&CN-HTQT tập hợp danh mục đề tài NCKH của sinh viên toàn đơn vị, tham mưu Thủ trưởng đơn vị ra quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của sinh viên.

2. Giao đề tài

a) Sau khi có quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của sinh viên, các khoa/bộ môn và cố vấn khoa học giúp sinh viên xây dựng đề cương nghiên cứu (thuyết minh đề tài) (Mẫu 2 - Phụ lục), gửi danh sách đề xuất các hội đồng tuyển chọn và các bản đề cương nghiên cứu cho phòng/bộ phận KH&CN-HTQT của đơn vị.

b) Phòng/bộ phận KH&CN-HTQT trình Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập các hội đồng tuyển chọn và tổ chức xét duyệt đề cương nghiên cứu.

c) Trên cơ sở đề cương đề tài NCKH của sinh viên đã được xét duyệt, Thủ trưởng đơn vị ra quyết định giao đề tài cho sinh viên thực hiện, phân công cố vấn khoa học phù hợp và tiến hành ký hợp đồng triển khai đề tài, lưu ý thời điểm nghiệm thu và giao nộp sản phẩm của đề tài phải trước khi sinh viên tốt nghiệp. Mỗi đề tài NCKH của sinh viên do một cán bộ làm cố vấn khoa học, số sinh viên tham gia thực hiện một đề tài không quá năm người, trong đó một sinh viên là chủ nhiệm đề tài.

3. Triển khai thực hiện đề tài

a) Sinh viên triển khai đề tài theo đề cương đã được duyệt và hợp đồng thực hiện đề tài.

b) Khoa/bộ môn tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên và cố vấn khoa học hoàn thành đề tài đúng hạn.

c) Thời gian thực hiện đề tài không quá 12 tháng tính từ khi được phê duyệt.

d) Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đề tài định kỳ cho phòng/bộ phận KHCN-HTQT sau ½ thời gian thực hiện đề tài.

đ) Kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên được trình bày trong báo cáo tổng kết đề tài (Phần I - Phụ lục) và nộp cho phòng/bộ phận KHCN-HTQT của đơn vị.

Điều 9. Tổ chức đánh giá đề tài NCKH của sinh viên

1. Sau khi nhận được báo cáo tổng kết đề tài NCKH của sinh viên, phòng/bộ phận KHCN-HTQT của đơn vị trình Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên.

2. Các hội đồng tổ chức đánh giá, nghiệm thu và xếp loại đề tài NCKH của sinh viên theo quy định.

3. Nội dung đánh giá đề tài

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài.

b) Mục tiêu nghiên cứu.

c) Phương pháp nghiên cứu.

d) Nội dung khoa học.

đ) Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài.

g) Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài).

4. Xếp loại đánh giá đề tài

a) Hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên cho điểm xếp loại đề tài theo 5 mức: xuất sắc, tốt, khá, đạt và không đạt.

b) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của phiếu đánh giá (Mẫu 11 - Phụ lục). Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, đề tài được xếp loại ở mức xuất sắc: từ 90 điểm trở lên; mức tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; mức khá: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; mức đạt: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt: dưới 50 điểm.

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên (Mẫu 12 - Phụ lục).

Điều 10. Công nhận kết quả NCKH của sinh viên

Đối với các đề tài được hội đồng nghiệm thu đánh giá từ đạt trở lên, Thủ trưởng đơn vị cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ cho sinh viên, trong đó ghi rõ tên đề tài, sinh viên làm chủ nhiệm, các sinh viên tham gia, cố vấn khoa học, thời gian thực hiện, xếp loại nghiệm thu. Mẫu giấy chứng nhận cụ thể do các đơn vị quy định.

Điều 11. Tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên

Trong mỗi năm học, các đơn vị tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên với các nội dung sau:

1. Tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên.
2. Báo cáo kết quả các đề tài NCKH tiêu biểu do sinh viên thực hiện.
3. Biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.
4. Triển khai kế hoạch, chương trình NCKH sinh viên năm tiếp theo.

Điều 12. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn

1. Các đơn vị tạo điều kiện cho sinh viên triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn từ kết quả của các đề tài NCKH của sinh viên được đánh giá xếp loại xuất sắc và có tính ứng dụng cao.

2. Chủ nhiệm đề tài KH&CN các cấp tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực hiện đề tài và triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn.

Điều 13. Tổ chức hoạt động thông tin KH&CN của sinh viên

Các đơn vị tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin KH&CN của sinh viên, bao gồm:

1. Xuất bản các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài NCKH của sinh viên.
2. Quản lý, lưu giữ các đề tài NCKH của sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện của đơn vị.
3. Công bố kết quả NCKH của sinh viên theo quy định hiện hành; đăng tải kết quả NCKH của sinh viên trên trang thông tin điện tử của đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NCKH CỦA SINH VIÊN

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động NCKH của sinh viên theo kế hoạch KH&CN của đơn vị.
2. Ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động NCKH của sinh viên căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và các Bộ, ngành liên quan về hoạt động KH&CN; đồng thời phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện NCKH của trường.
3. Quy định mức chi cho hoạt động NCKH của sinh viên trên cơ sở các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và khả năng ngân sách của đơn vị.
4. Quy định số giờ NCKH cho cố vấn khoa học đề tài NCKH của sinh viên; quy định mức tăng thêm số giờ NCKH cho cố vấn khoa học đối với đề tài NCKH của sinh viên đạt giải thưởng các cấp hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.
5. Quy định các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.
6. Quy định các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của sinh viên.

Điều 15. Trách nhiệm của phòng/bộ phận KH&CN-HTQT của đơn vị

1. Giúp Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, quản lý hoạt động NCKH của sinh viên.
2. Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban, các khoa/bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác để tổ chức triển khai hoạt động NCKH của sinh viên.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia hoạt động NCKH

1. Trách nhiệm của sinh viên
 - a) Thực hiện đề tài NCKH đã đăng ký và được phê duyệt đúng tiến độ; triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn theo kế hoạch hoạt động KH&CN của đơn vị.
 - b) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động KH&CN khác theo yêu cầu của đơn vị.
 - c) Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN.

d) Tham gia Giải thưởng theo đúng quy định của Đại học Huế, của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu được đơn vị xét chọn.

đ) Chịu trách nhiệm về đề tài tham gia xét Giải thưởng của bản thân theo Quy định này.

2. Quyền của sinh viên

a) Được tham gia thực hiện một đề tài NCKH của sinh viên trong một năm học.

b) Được sử dụng các thiết bị sẵn có của đơn vị để tiến hành NCKH.

c) Công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí, thông báo khoa học của đơn vị và các phương tiện thông tin khác.

d) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học do sinh viên thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Được ưu tiên xét cấp học bổng; xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích NCKH xuất sắc.

e) Được đơn vị hỗ trợ kinh phí nếu đề tài được Đại học Huế xét chọn tham gia Giải thưởng “Sinh viên NCKH” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Được tặng giấy khen và tiền thưởng nếu thực hiện đề tài đạt Giải thưởng cấp Đại học Huế.

h) Được hưởng các quyền lợi khác đối với kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền của cố vấn khoa học sinh viên NCKH

1. Cố vấn khoa học có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên hoàn thành đề tài NCKH và chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài.

2. Quyền lợi của cố vấn khoa học:

a) Được hướng dẫn tối đa hai đề tài NCKH của sinh viên trong cùng thời gian.

b) Được tính giờ NCKH sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên NCKH; được thanh toán các khoản thù lao, phụ cấp theo quy định của đơn vị.

c) Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức biểu dương, khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH được đánh giá xếp loại xuất sắc, đạt giải thưởng các cấp hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

Chương IV

XÉT GIẢI THƯỞNG “SINH VIÊN NCKH” CẤP ĐẠI HỌC HUẾ VÀ TUYỂN CHỌN ĐỀ TÀI THAM GIA GIẢI THƯỞNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 18. Yêu cầu đối với đề tài tham gia xét Giải thưởng

Đề tài NCKH của sinh viên tham gia xét Giải thưởng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Được hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá, nghiệm thu xếp loại xuất sắc;
2. Có tính mới, tính sáng tạo; có giá trị khoa học và thực tiễn, ưu tiên đề tài được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước;
3. Đảm bảo tính trung thực trong NCKH;
4. Chưa được trao bất kỳ một giải thưởng nào cấp Đại học Huế trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ;
5. Khóa luận, đồ án tốt nghiệp của sinh viên không được gửi tham gia xét Giải thưởng;
6. Sinh viên có đề tài tham gia xét Giải thưởng phải đang theo học ở các đơn vị tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 19. Các lĩnh vực KH&CN của Giải thưởng

Đề tài NCKH của sinh viên tham gia xét Giải thưởng được phân loại theo 06 lĩnh vực KH&CN:

1. Khoa học Tự nhiên gồm các chuyên ngành: a) Toán học và thống kê; b) Khoa học máy tính và thông tin; c) Vật lý; d) Hóa học; đ) Khoa học trái đất và môi trường; e) Sinh học; g) Khoa học tự nhiên khác.
2. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ gồm các chuyên ngành: a) Kỹ thuật dân dụng; b) Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; c) Kỹ thuật cơ khí, chế tạo máy, cơ khí động lực; d) Kỹ thuật vật liệu và luyện kim; đ) Kỹ thuật hóa học; e) Kỹ thuật y học; g) Kỹ thuật môi trường; h) Công nghệ sinh học môi trường; i) Công nghệ sinh học công nghiệp; k) Công nghệ nano; l) Kỹ thuật thực phẩm và đồ uống; m) Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.
3. Khoa học Y, Dược gồm các chuyên ngành: a) Y học cơ sở; b) Y học lâm sàng; c) Dược học; d) Công nghệ sinh học trong y học; đ) Khoa học y, dược khác.
4. Khoa học Nông nghiệp gồm các chuyên ngành: a) Trồng trọt; b) Chăn nuôi; c) Thú y; d) Lâm nghiệp; đ) Thủy sản; e) Công nghệ sinh học nông nghiệp; g) Khoa học nông nghiệp khác.

5. Khoa học Xã hội gồm các chuyên ngành: a) Tâm lý học; b) Kinh tế và kinh doanh; c) Khoa học giáo dục; d) Xã hội học; đ) Pháp luật; e) Khoa học chính trị; g) Địa lý kinh tế và xã hội; h) Thông tin đại chúng và truyền thông; i) Khoa học xã hội khác.

6. Khoa học Nhân văn gồm các chuyên ngành: a) Lịch sử và khảo cổ học; b) Ngôn ngữ học và văn học; c) Triết học; d) Đạo đức học và tôn giáo; đ) Nghệ thuật; e) Khoa học nhân văn khác.

Điều 20. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng

Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng (sau đây gọi tắt là hồ sơ Giải thưởng) bao gồm:

1. Công văn tham gia xét Giải thưởng của đơn vị (Mẫu 13 - Phụ lục);

2. Hồ sơ đăng ký đề tài của sinh viên, gồm:

a) Báo cáo tổng kết đề tài (Phần I - Phụ lục): 13 bản / 01 đề tài.

b) Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài (Mẫu 8 - Phụ lục): 01 bản / 01 đề tài.

c) Thông tin về sinh viên chủ nhiệm đề tài (Mẫu 9 - Phụ lục): 01 bản / 01 đề tài.

d) Minh chứng về công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài (nếu có): 01 bản.

đ) Đĩa CD lưu giữ nội dung báo cáo tổng kết đề tài: 01 đĩa CD / 01 đề tài.

Điều 21. Quy trình xét Giải thưởng và tuyển chọn đề tài

1. Khi có thông báo về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng “Sinh viên NCKH” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế sẽ hướng dẫn các đơn vị triển khai để xét tặng Giải thưởng “Sinh viên NCKH” cấp Đại học Huế và tuyển chọn các đề tài gửi tham gia Giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sau khi nhận được hồ sơ Giải thưởng, mỗi đề tài tham gia sẽ có hai phản biện độc lập, là các chuyên gia có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu sâu về lĩnh vực KH&CN của đề tài được mời để đánh giá (Mẫu 14 - Phụ lục).

3. Thành lập hội đồng xét Giải thưởng cấp Đại học Huế và tuyển chọn đề tài dự thi Giải thưởng “Sinh viên NCKH” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đại học Huế thông báo kết quả xét Giải thưởng “Sinh viên NCKH” cấp Đại học Huế và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện đề tài được tuyển chọn dự thi Giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 22. Hội đồng xét Giải thưởng và tuyển chọn đề tài

1. Hội đồng do Giám đốc Đại học Huế quyết định.

2. Thành viên hội đồng:

a) Hội đồng có tối đa 13 thành viên, số thành viên tùy thuộc vào số lượng đơn vị có đề tài tham gia xét Giải thưởng.

b) Thành viên hội đồng là đại diện lãnh đạo Đại học Huế, Ban KH&MT và lãnh đạo các đơn vị có hồ sơ tham gia xét Giải thưởng. Cố vấn khoa học sinh viên thực hiện đề tài tham gia xét Giải thưởng không tham gia hội đồng.

3. Hồ sơ phục vụ phiên họp hội đồng:

Thư ký hành chính của hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu tới tất cả thành viên hội đồng tối thiểu là 03 ngày trước phiên họp hội đồng. Hồ sơ phục vụ phiên họp hội đồng gồm:

a) Quyết định thành lập hội đồng kèm theo danh mục đề tài;

b) Các báo cáo tổng kết đề tài;

c) Mẫu phiếu đánh giá đề tài (Mẫu 16 - Phụ lục);

d) Tổng hợp nhận xét, đánh giá của phản biện đối với mỗi đề tài (Mẫu 15 - Phụ lục).

4. Nguyên tắc làm việc của hội đồng:

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên.

b) Chủ tịch hội đồng trực tiếp chủ trì phiên họp hội đồng.

c) Thư ký khoa học ghi chép ý kiến của các thành viên và kết luận của hội đồng trong biên bản họp hội đồng và các văn bản liên quan của hội đồng.

5. Trách nhiệm của thành viên hội đồng:

a) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng.

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung trong báo cáo tổng kết đề tài; nhận xét, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng đề tài theo yêu cầu tại biểu mẫu quy định.

6. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng:

a) Thư ký khoa học đọc quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng.

b) Chủ tịch hội đồng nêu các yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc đánh giá và xét giải.

c) Các ủy viên hội đồng trình bày nhận xét đánh giá từng đề tài và so sánh giữa các đề tài với nhau theo tiêu chí đánh giá đề tài quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy định này.

d) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo; thông báo danh mục đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.

đ) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng đề tài theo các tiêu chí đánh giá quy định.

e) Hội đồng cho điểm độc lập từng đề tài vào phiếu đánh giá (phiếu có đóng dấu treo của Đại học Huế và được phát tại phiên họp hội đồng).

g) Hội đồng công bố công khai kết quả đánh giá từng đề tài và thông qua biên bản họp hội đồng (Mẫu 17, 18 - Phụ lục).

Điều 23. Tiêu chí đánh giá đề tài và xét giải

1. Tiêu chí đánh giá đề tài

Mỗi thành viên hội đồng đánh giá đề tài theo các tiêu chí: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài, ý tưởng và cách tiếp cận, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, hình thức trình bày báo cáo tổng kết và điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước).

2. Xét giải

a) Kết quả đánh giá đề tài là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng.

b) Căn cứ kết quả đánh giá đề tài, hội đồng đề nghị xét giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích và chọn các đề tài tham gia Giải thưởng “Sinh viên NCKH”.

c) Khung điểm xét giải:

Đề tài đạt từ 90 điểm trở lên được xét giải nhất, từ 85 điểm đến dưới 90 điểm được xét giải nhì; từ 80 điểm đến dưới 85 điểm được xét giải ba; từ 70 điểm đến dưới 80 điểm được xét giải khuyến khích; đề tài không được xét giải nếu đạt dưới 70 điểm hoặc bị phát hiện hồ sơ không hợp lệ.

Điều 24. Cơ cấu giải và nguyên tắc xếp giải

1. Cơ cấu giải:

Số lượng giải thưởng của mỗi lĩnh vực KH&CN được xác định như sau:

a) Giải nhất: không quá 20% tổng số đề tài tham dự;

b) Giải nhì: không quá 30% tổng số đề tài tham dự;

c) Giải ba: không quá 40% tổng số đề tài tham dự;

d) Giải khuyến khích: không quá 50% tổng số đề tài tham dự.

Trường hợp đặc biệt, số lượng giải thưởng do hội đồng quyết định.

2. Nguyên tắc xếp giải:

Đề tài được xếp giải căn cứ vào kết quả đánh giá và biên bản của hội đồng, thực hiện theo nguyên tắc điểm đánh giá từ cao xuống thấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều này.

Điều 25. Mức thưởng và chứng nhận Giải thưởng

1. Định mức thưởng tối thiểu:

a) Giải nhất: 2.000.000 đ / đề tài (hai triệu đồng / đề tài);

b) Giải nhì: 1.500.000 đ / đề tài (một triệu năm trăm nghìn đồng / đề tài);

c) Giải ba: 1.000.000 đ / đề tài (một triệu đồng / đề tài);

d) Giải khuyến khích: 800.000 (tám trăm nghìn đồng / đề tài);

2. Chứng nhận Giải thưởng:

a) Sinh viên và cố vấn khoa học sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng được tặng giấy khen của Giám đốc Đại học Huế.

b) Giấy khen chỉ được cấp 01 lần. Đối với các trường hợp sinh viên hoặc cố vấn khoa học để thất lạc, Đại học Huế xác nhận kết quả Giải thưởng theo đơn đề nghị của sinh viên hoặc cố vấn khoa học và công văn của đơn vị.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khen thưởng

Ngoài hình thức khen thưởng cho các đề tài đạt giải ở Điều 25, còn có các hình thức khen thưởng sau đối với các cá nhân, tập thể:

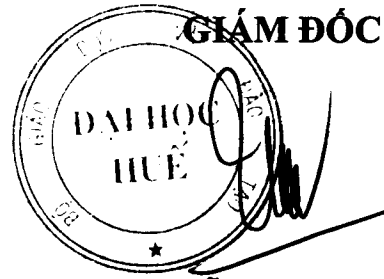
1. Sinh viên có sản phẩm thực hiện đề tài NCKH được chuyển giao hoặc thương mại hóa sẽ được cộng điểm thưởng vào học phần có nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu hoặc vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa học. Việc cộng điểm tùy các đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn để quy định.

2. Sinh viên, cố vấn khoa học và các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên được khen thưởng trong các đợt định kỳ và đột xuất ở các cấp theo quy định hiện hành.

Điều 27. Xử lý vi phạm

Sinh viên không hoàn thành đề tài NCKH đúng tiến độ phê duyệt; cố vấn khoa học không hoàn thành trách nhiệm; cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về hoạt

động NCKH của sinh viên thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý các hình thức kỷ luật khác nhau theo quy định hiện hành.



Nguyễn Quang Linh

Phụ lục

BÁO CÁO TỔNG KẾT VÀ CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ, XÉT GIẢI THƯỜNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 3 năm 2018 của

Giám đốc Đại học Huế)

I. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm); đóng bìa mica.

2.2. Số trang tối đa là 80 trang (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*); phông chữ Time New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (*nếu có*): tối đa là 40 trang; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng ngôn ngữ trong tài liệu nguyên bản được trích dẫn.

2.5. *Không gạch dưới các từ, câu trong báo cáo tổng kết; không viết lời cảm ơn và không được ký tên^a.*

2.6. Ngôn ngữ sử dụng trong báo cáo tổng kết: Tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì yêu cầu phải có bản dịch ra Tiếng Việt.

3. Cấu trúc báo cáo tổng kết:

Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo;

a) Trang bìa chính (mẫu 6).

b) Trang bìa phụ (mẫu 7)^b.

3.3. Mục lục;

3.4. Danh mục bảng biểu;

3.5. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.6. *Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài (mẫu 8)^b;*

3.7. *Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (mẫu 9)^b;*

3.8. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài, lý do chọn đề tài, mục tiêu đề tài, phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu;

3.9. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.10. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.11. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

3.12. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

Ghi chú:

- a. Áp dụng đối với báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét Giải thưởng
- b. Không đóng góp vào báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét Giải thưởng

II. Các biểu mẫu quản lý, xét Giải thưởng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

- | | |
|--------|---|
| Mẫu 1 | Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 2 | Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 3 | Phiếu nhận xét phản biện thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 4 | Phiếu đánh giá thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 5 | Biên bản họp hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 6 | Trang bìa chính của báo cáo tổng kết đề tài |
| Mẫu 7 | Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài |
| Mẫu 8 | Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài |
| Mẫu 9 | Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài |
| Mẫu 10 | Phiếu nhận xét phản biện báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 11 | Phiếu đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 12 | Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên |
| Mẫu 13 | Công văn tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” |
| Mẫu 14 | Phiếu nhận xét phản biện đề tài tham gia xét Giải thưởng |

- Mẫu 15 Tổng hợp nhận xét, đánh giá phản biện đề tài
- Mẫu 16 Phiếu đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng
- Mẫu 17 Tổng hợp đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng
- Mẫu 18 Biên bản họp hội đồng xét Giải thưởng

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM ...**

1. Tên đề tài:.....
.....

2. Lĩnh vực nghiên cứu:

Tự nhiên

Xã hội

Nông nghiệp

Kỹ thuật&Công nghệ

Nhân văn

Y Dược

3. Tính cấp thiết:

.....

4. Mục tiêu:.....
.....

5. Nội dung chính:.....
.....

6. Sản phẩm và kết quả dự kiến:

.....

.....

7. Thời gian nghiên cứu dự kiến:

8. Kinh phí dự kiến:.....

XÁC NHẬN KHOA/BỘ MÔN
(chữ ký, họ và tên)

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...
CÓ VẤN KHOA HỌC CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(chữ ký, họ và tên) (chữ ký, họ và tên)

Mẫu 2. Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

1. Tên đề tài:		2. Mã số:		
3. Lĩnh vực nghiên cứu:		4. Loại hình nghiên cứu:		
Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Xã hội <input type="checkbox"/>	Nông nghiệp <input type="checkbox"/>	Cơ bản <input type="checkbox"/>	Ứng dụng <input type="checkbox"/>
Kỹ thuật & Công nghệ <input type="checkbox"/>	Nhân văn <input type="checkbox"/>	Y dược <input type="checkbox"/>	Triển khai <input type="checkbox"/>	
5. Thời gian thực hiện: tháng Từ tháng năm đến tháng năm				
6. Cơ quan chủ trì (khoa/bộ môn):				
7. Chủ nhiệm đề tài:				
Họ và tên :		MSSV:		
Lớp:		E-mail:		
Số điện thoại:				
8. Cố vấn khoa học:			Chữ ký của <u>cố vấn KH</u>	
- Học hàm, học vị, họ tên:				
- Chức vụ:				
- Địa chỉ:				
- Số điện thoại:		Email:		
9. Những thành viên tham gia thực hiện đề tài (nếu có):				
TT	Họ và tên	Lớp	Nội dung nghiên cứu được giao	Chữ ký
1				
...				
10. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trong và ngoài nước (Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới và ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)				
10.1. Trên thế giới				
10.2. Ở Việt Nam				

11. Tính cấp thiết của đề tài				
12. Mục tiêu đề tài				
13. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu				
13.1. Đối tượng nghiên cứu				
13.2. Phạm vi nghiên cứu				
14. Nội dung nghiên cứu				
15. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu				
16. Tiến độ thực hiện đề tài				
TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1				
2				
...				
17. Sản phẩm				
a. Loại sản phẩm:				
b. Địa chỉ ứng dụng:				
18. Kinh phí thực hiện đề tài				
- Tổng kinh phí:				
- Bằng chữ:				
- Đơn vị hỗ trợ:				
- Các nguồn khác:				
- Dự trù kinh phí:				
TT	Khoản chi, nội dung chi	Số tiền	Ghi chú	
1				
2				
...				
	Tổng cộng			

Ngày tháng năm
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
TRƯỜNG KHOA/BỘ MÔN...

Ngày tháng năm
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Ngày tháng năm
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG ĐƠN VỊ

Mẫu 3. Phiếu nhận xét phản biện thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Họ và tên người phản biện:.....

Học hàm, học vị:.....

Đơn vị công tác:

Tên đề tài:

.....

Chủ nhiệm đề tài:.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT

I. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài:

.....
.....
.....

II. Tính cấp thiết của đề tài:

.....
.....
.....

III. Mục tiêu nghiên cứu:

.....
.....
.....

IV. Nội dung nghiên cứu:

.....
.....
.....

V. Về phương pháp nghiên cứu:

.....
.....
.....

VI. Về dự kiến kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài:

.....
.....
.....

VII. Về kinh phí thực hiện:

.....
.....
.....

VIII. Đánh giá chung và đề nghị:

+ Đánh giá chung:

.....
.....
.....

+ Đề nghị đưa ra hội đồng tuyển chọn cá nhân làm chủ nhiệm đề tài:

Đồng ý ;

Không đồng ý

Ngày.....thángnăm 20...

Người phản biện

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

- Họ và tên thành viên Hội đồng:
- Tên đề tài:
- Chủ nhiệm đề tài:
- Quyết định thành lập Hội đồng: ngày tháng năm
- Ngày họp:
- Địa điểm:
- Đánh giá của thành viên Hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài	10	
2	Tính cấp thiết của đề tài	15	
3	Mục tiêu đề tài	10	
4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	10	
5	Phương pháp nghiên cứu	10	
6	Nội dung và tiến độ thực hiện	15	
7	Sản phẩm của đề tài (loại sản phẩm ghi trong Thuyết minh đề tài)	15	
8	Hiệu quả của đề tài (Đóng góp về mặt giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài)	10	
9	Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị	5	
Cộng		100	

Ghi chú: - Điều kiện để được phê duyệt: tổng điểm ≥ 50 điểm (không được có tiêu chí nào dưới 50% mức điểm tối đa)

- Ý kiến khác:

Ngày tháng năm 20...

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 6. Trang bìa chính của báo cáo tổng kết đề tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO^c

ĐẠI HỌC HUẾ^d

ĐƠN VỊ...^d

BÁO CÁO TỔNG KẾT

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN^d

ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT

**GIẢI THƯỞNG “SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC”
NĂM...^c**

<TÊN ĐỀ TÀI>

<Mã số đề tài>^d

Thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ chuyên ngành cụ thể thuộc 06 lĩnh vực xét giải)

<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>^d

< ĐẠI HỌC HUẾ >

< ĐƠN VỊ... >

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN^d
ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT
GIẢI THƯỞNG “SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC”
NĂM...^c

< TÊN ĐỀ TÀI >

< Mã số đề tài >^d

Thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ chuyên ngành cụ thể thuộc 06 lĩnh vực xét giải)

Sinh viên thực hiện: < họ và tên sinh viên > Nam, Nữ:

Dân tộc:

Lớp, khoa:

Năm thứ: /Số năm đào tạo:

Ngành học:

(Ghi rõ họ và tên sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài)

Người hướng dẫn chính: < Chức danh khoa học, học vị, họ tên >

< Địa danh >, < Tháng > / < Năm >^d

Ghi chú:

c. Áp dụng đối với báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét Giải thưởng

d. Áp dụng đối với báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài:

- Sinh viên thực hiện:

- Lớp: Khoa: Năm thứ: Số năm đào tạo:

- Người hướng dẫn:

2. Mục tiêu đề tài:

3. Tính mới và sáng tạo:

4. Kết quả nghiên cứu:

5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:

6. Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài (ghi rõ họ tên tác giả, nhan đề và các yếu tố về xuất bản nếu có) hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (nếu có):

Ngày tháng năm
Sinh viên chịu trách nhiệm chính
thực hiện đề tài
(ký, họ và tên)

Nhận xét của người hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài (phần này do người hướng dẫn ghi):

Xác nhận của đơn vị
(ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
Người hướng dẫn
(ký, họ và tên)

Mẫu 10. Phiếu nhận xét phản biện báo cáo tổng kết đề tài NCKH sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Họ và tên người phản biện:

Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

Phần 1. Nhận xét, đánh giá ưu điểm và hạn chế

1.1. Về tổng quan tình hình nghiên cứu

.....
.....
.....

1.2. Về mục tiêu nghiên cứu

.....
.....
.....

1.3. Về phương pháp nghiên cứu

.....
.....
.....

1.4. Về các kết quả nghiên cứu

.....
.....
.....

1.5. Về các sản phẩm của đề tài (số lượng so với yêu cầu, chất lượng)

.....
.....
.....

1.6. Về các đóng góp của đề tài cho giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng

.....
.....
.....

1.7. Về cấu trúc và hình thức báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt

.....
.....
.....

Phần 2. Các đề nghị bổ sung, chỉnh sửa

2.1. Về nội dung báo cáo

.....
.....

2.2. Về hình thức báo cáo

.....
.....

Phần 3. Câu hỏi (nếu có)

.....
.....

Phần 4. Kết luận

Đề nghị Hội đồng đưa ra nghiệm thu:

Đồng ý

; Không đồng ý

Ngày tháng năm 20...

Người nhận xét

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 11. Phiếu đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

1. Họ tên thành viên hội đồng:
2. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
3. Tên đề tài, mã số:

4. Sinh viên thực hiện: _____ Lớp: _____ Khoa: _____

5. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài	10	
2	Mục tiêu đề tài	15	
3	Phương pháp nghiên cứu	15	
4	Nội dung khoa học	35	
5	Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng	15	
6	Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài	5	
7	Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước)	5	
	Cộng	100	

Ghi chú: Đề tài được xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng) ở mức xuất sắc: từ 90 điểm trở lên; mức tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; mức khá: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; mức đạt: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt: dưới 50 điểm.

6. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm
(ký tên)

Mẫu 12. Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

1. Tên đề tài, mã số:
2. Sinh viên thực hiện: Lớp/ Khoa:
3. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên của hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
7. Khách mời dự:
8. Tổng số điểm :
9. Tổng số đầu điểm:
10. Điểm trung bình ban đầu:
11. Tổng số đầu điểm: trong đó: - hợp lệ: - không hợp lệ:
12. Tổng số điểm hợp lệ:
13. Điểm trung bình cuối cùng:
14. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:
 - *Đánh giá về tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài, mục tiêu đề tài, phương pháp nghiên cứu, nội dung khoa học:*

- *Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng:*

- *Các nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh:*

- *Kiến nghị về khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài:*

- *Kiến nghị về khả năng phát triển của đề tài:*

15. Xếp loại:

Ghi chú:

- Đề tài được xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng) ở mức xuất sắc: từ 90 điểm trở lên; mức tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; mức khá: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; mức đạt: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt: dưới 50 điểm.
- Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch > 15 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Mẫu 13. Công văn tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”

**ĐẠI HỌC HUẾ
ĐƠN VỊ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

, ngày tháng năm

**Kính gửi: Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Đại học Huế**

1. Báo cáo về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng)

1.1. Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Cụ thể:

a) Việc xác định danh mục đề tài; giao đề tài; triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

b) Kế hoạch và nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học của sinh viên; Thành tích tham gia các giải thưởng khoa học và công nghệ của sinh viên.

c) Tình hình triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn của sinh viên.

d) Thống kê về công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên.

1.2. Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo kế hoạch khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

b) Việc ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở giáo dục đại học; Quy định mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở.

c) Quy định số giờ nghiên cứu khoa học cho người hướng dẫn một đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

d) Quy định các hình thức khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

1.3. Kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (báo cáo cụ thể về tình hình sử dụng kinh phí từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục đại học dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, gồm các nội dung chi: hội nghị, hội thảo; mức chi hỗ trợ cho 01 đề tài của sinh viên; mức thưởng đối với các đề tài đạt giải cấp cơ sở; ghi rõ nguồn kinh phí khác nếu có).

Thống kê số liệu theo Bảng 1- Thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng.

2. Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”

a) Báo cáo về căn cứ để xác định số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm... của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm...:

Lập danh mục theo Bảng 2. Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu...

Thủ trưởng
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Dùng thống nhất phông chữ Times New Roman, bảng 1 và bảng 2 yêu cầu sử dụng chương trình Microsoft Excel (*trong bảng 2, mỗi đề tài đánh máy trong 01 dòng Excel để thuận tiện cho công tác quản lý*).
- Cột 14-Bảng 1 (*): Tổng kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục đại học.
- Cột 4-Bảng 2: Nếu đề tài do từ 02 sinh viên trở lên thực hiện, cần ghi rõ họ tên sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (*viết đầu tiên và in đậm*).
- Cột 11-Bảng 2 (**): Cần gửi đầy đủ minh chứng nếu có (*không đóng gộp vào báo cáo tổng kết đề tài*).

Mẫu 14. Phiếu nhận xét phản biện đề tài tham gia xét Giải thưởng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT PHẢN BIỆN
ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT GIẢI THƯỞNG
“SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC” NĂM...**

1. Họ tên ủy viên phản biện:
2. Đơn vị công tác:
3. Địa chỉ nhà riêng:
4. Tên đề tài:
- 5. Ý kiến nhận xét, đánh giá đề tài:**
 - 5.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài:
 - 5.2. Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận:
 - 5.3. Mục tiêu đề tài:
 - 5.4. Phương pháp nghiên cứu:
 - 5.5. Kết quả nghiên cứu:
 - 5.6. Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài:
 - 5.7. Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (nếu có):
 - 5.8. Ý kiến khác:
- 6. Dự kiến điểm đánh giá:**

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài	15	
1.1	Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước (0 ÷ 5 đ)		
1.2	Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết (0 ÷ 5 đ)		
1.3	Nêu được lý do lựa chọn đề tài (0 ÷ 5 đ)		
2	Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận	15	
2.1	Ý tưởng của đề tài: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng... (0 ÷ 10 đ)		
2.2	Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo... (0 ÷ 5 đ)		
3	Mục tiêu đề tài	10	
3.1	Tính rõ ràng, cụ thể... (0 ÷ 5 đ)		

3.2	Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của đề tài (0 ÷ 5 đ)		
4	Phương pháp nghiên cứu	10	
4.1	Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu (0 ÷ 5 đ)		
4.2	Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng (0 ÷ 5 đ)		
5	Kết quả nghiên cứu	40	
5.1	Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện (0 ÷ 10 đ)		
5.2	Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu đề tài (0 ÷ 15 đ)		
5.3	Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu đề tài đặt ra (0 ÷ 10 đ)		
5.4	Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn (0 ÷ 5 đ)		
6	Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài	5	
6.1	Bố cục, logic hợp lý... (0 ÷ 1 đ)		
6.2	Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết đề tài (0 ÷ 2 đ)		
6.3	Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chế bản... (0 ÷ 2 đ)		
7	Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, lấy (*) hoặc (**) (*) Đã công bố bài báo (0 ÷ 5 đ) (**) Trường hợp có giấy xác nhận đăng (0 ÷ 4 đ)	5	
	Cộng	100	

Ngày tháng năm
(ký tên)

Mẫu 16. Phiếu đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC HUẾ**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT GIẢI THƯỞNG
“SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC” NĂM...**

- Họ tên thành viên Hội đồng:
- Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
- Ngày họp: Địa điểm:
- Tên đề tài:
- Đánh giá của thành viên Hội đồng:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài	15	
2	Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận	15	
3	Mục tiêu đề tài	10	
4	Phương pháp nghiên cứu	10	
5	Kết quả nghiên cứu	40	
6	Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài	5	
7	Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (nếu có)	5	
	Cộng	100	

Ghi chú:

- Đề tài được chấm theo thang điểm 100, là số nguyên.
- Khung điểm xét giải: Đề tài đạt từ 90 điểm trở lên được xét giải nhất, từ 85 điểm đến dưới 90 điểm được xét giải nhì; từ 80 điểm đến dưới 85 điểm được xét giải ba; từ 70 điểm đến dưới 80 điểm được xét giải khuyến khích; đề tài không được xét giải nếu đạt dưới 70 điểm.

- Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm
(ký tên)

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT GIẢI THƯỞNG
“SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC” NĂM...

1. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
2. Ngày họp:
3. Địa điểm:
4. Thành viên hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
5. Tổng hợp ý kiến đánh giá:

Số TT	Tên đề tài	Lĩnh vực KH&CN	Điểm đánh giá		Ý kiến nhận xét	
			Tổng số điểm	Điểm trung bình	Đạt giải cấp ĐHH	Gửi tham dự giải thưởng của Bộ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
...						

6. Kết luận của hội đồng:

Ghi chú:

- a) Kết quả đánh giá đề tài là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp Hội đồng (điểm trung bình lấy 1 chữ số sau dấu phẩy).
- b) Khung điểm xét giải: Đề tài đạt từ 90 điểm trở lên được xét giải nhất, từ 85 điểm đến dưới 90 điểm được xét giải nhì; từ 80 điểm đến dưới 85 điểm được xét giải ba; từ 70 điểm đến dưới 80 điểm được xét giải khuyến khích; đề tài không được xét giải nếu đạt dưới 70 điểm.

Thư ký hội đồng
(ký tên)

Chủ tịch hội đồng
(ký tên)